

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 2770 /UBND-CN

V/v triển khai thực hiện
Quyết định số 589/QĐ-TTg
ngày 06/4/2016 của Thủ
tướng Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Sở Xây dựng.

Thực hiện Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung Khoản 4 Điều 3 Quyết định trên (có bản sao kèm theo) tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh./.

Nơi nhận: *ddy*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: KH&ĐT, TN&MT, TC, NN&PTNT, KH&CN, GD&ĐT, TT&TT, BQLKCN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các P, TT: NNMT, HCTC, TTCB;
- Lưu: VT, CN. (HT.42)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà
Nguyễn Tuấn Hà

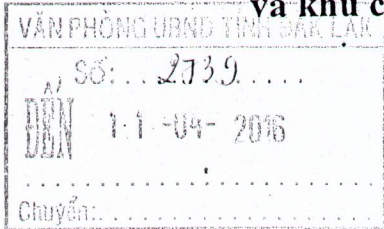
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 589/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị
và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thoát nước đô thị là ngành dịch vụ công ích, Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thoát nước.

2. Phát triển thoát nước bền vững góp phần bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, có sự tham gia và giám sát của cộng đồng và hợp tác chặt chẽ giữa các địa phương theo lưu vực sông, liên kết vùng đồng thời có sự hợp tác với các nước trong khu vực nhằm bảo đảm thoát nước an toàn, hiệu quả góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

3. Nước thải, bùn thải phải được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Xử lý nước thải, bùn thải phải áp dụng các công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

4. Kết hợp giữa giải pháp xử lý nước thải tập trung và phi tập trung nhằm nâng cao tỷ lệ nước thải được xử lý trước khi xả ra môi trường; bổ sung công trình tách nước thải đối với các đô thị đã có hệ thống thoát nước chung; xây dựng hệ thống thoát nước riêng đối với các khu công nghiệp, các khu đô thị mới; áp dụng giải pháp xử lý phi tập trung hoặc nâng cao hiệu quả xử lý của công trình xử lý tại chỗ đối với những khu vực chưa có điều kiện thu gom và xử lý nước thải tập trung

5. Nước mưa được thu gom, xử lý và tái sử dụng bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Khuyến khích việc tái sử dụng nước mưa phục vụ nhu cầu sinh hoạt, đời sống và sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên nước, giảm thiểu việc khai thác sử dụng nguồn nước ngầm và nước mặt, hướng tới quản lý thoát nước bền vững.

6. Bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các ao, hồ (tự nhiên và nhân tạo) để điều hòa nước mưa góp phần giảm ngập úng cục bộ cho các đô thị, đồng thời tạo cảnh quan và phục vụ các hoạt động của đô thị.

7. Vật tư, vật liệu, thiết bị cho ngành thoát nước phải áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm góp phần tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

8. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thoát nước có trách nhiệm trả tiền dịch vụ thoát nước theo quy định của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển hệ thống thoát nước theo từng giai đoạn.

- Phát triển hệ thống thoát nước ổn định và đồng bộ bao gồm xây dựng mạng lưới thu gom, chuyển tải và nhà máy xử lý nước thải theo từng giai đoạn, phù hợp với quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, phát huy tối đa công suất thiết kế các nhà máy xử lý nước thải bảo đảm hiệu quả quản lý và đầu tư xây dựng.

- Tăng tỷ lệ đầu nối nước thải từ hộ gia đình đến hệ thống thu gom và xử lý nước thải; hệ thống thoát nước được vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và theo định kỳ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Đối với nước thải:

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đô thị đạt trung bình trên 70% diện tích bao phủ dịch vụ.

+ 15% đến 20% tổng lượng nước thải tại các đô thị được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

+ 100% nước thải bệnh viện và nước thải các khu công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị hoặc xả ra môi trường.

+ 30% đến 50% lượng nước thải các làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị hoặc ra môi trường.

- Đối với thoát nước mưa và chống ngập úng đô thị:

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước mưa tại các đô thị đạt trung bình trên 70% phù hợp với cao độ nền và thoát nước mặt.

+ 100% các tuyến đường chính trong đô thị, các tuyến đường nằm trong các khu đô thị, khu dân cư đều có hệ thống thoát nước mưa.

+ Giảm 50% tình trạng ngập úng trong mùa mưa ở các đô thị loại II trở lên.

+ 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải ban hành và tổ chức thực hiện Quy định quản lý thoát nước địa phương và giá dịch vụ thoát nước.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Đối với nước thải:

+ 50% tổng lượng nước thải tại các đô thị loại II trở lên và 20% đối với các đô thị từ loại V trở lên được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đô thị đạt trung bình trên 80% diện tích bao phủ dịch vụ.

+ 80% lượng nước thải các làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị hoặc ra môi trường.

+ 20 - 30% nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được tái sử dụng tưới cây, rửa đường đô thị và các nhu cầu khác.

- Đối với thoát nước mưa và chống ngập úng đô thị:

+ Mở rộng phạm vi phục vụ các hệ thống thoát nước mưa tại các đô thị đạt trung bình trên 80%.

+ 10 - 20% các đô thị có giải pháp thu gom, xử lý và tái sử dụng nước mưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho sinh hoạt, tưới cây, rửa đường và các mục đích khác.

+ 100% các đô thị không còn tình trạng ngập úng thường xuyên trong mùa mưa.

4. Tầm nhìn đến 2050:

Các đô thị được xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống thoát nước; xóa bỏ tình trạng ngập úng tại các đô thị và toàn bộ nước thải được xử lý phải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Điều 2. Giải pháp thực hiện

1. Cơ chế, chính sách cho lĩnh vực thoát nước:

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về đầu tư xử lý nước thải trước mắt tập trung cho các đô thị lớn, các lưu vực sông theo lộ trình hợp lý.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về đầu tư xây dựng, vốn cho đầu tư phát triển hệ thống thoát nước tại các đô thị lớn, các đô thị thuộc vùng lưu vực sông chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai (lũ lụt, triều cường...) gây ảnh hưởng lớn đến môi trường và đời sống của nhân dân.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải.

- Xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn kỹ thuật đối với việc thu gom và tái xử lý nước mưa đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Xây dựng các quy định quản lý hồ điều hòa, tối ưu hóa và đồng bộ giữa chức năng điều hòa thoát nước với các chức năng về sinh thái, cảnh quan và chức năng khác; xác định vị trí, quy mô hồ hợp lý đảm bảo tối đa hiệu quả điều tiết nước mưa của hồ theo điều kiện cụ thể về kinh tế, kỹ thuật và môi trường phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị.

- Rà soát, bổ sung, ban hành các quy định có liên quan đến điều kiện năng lực của các tổ chức và cá nhân tham gia công tác đấu thầu quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

2. Về quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch chuyên ngành thoát nước, các nội dung quy hoạch thoát nước trong quy hoạch đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Lập và quản lý bản đồ ngập úng đô thị theo kịch bản biến đổi khí hậu, bản đồ dự báo các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét... tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực duyên hải và miền núi.

- Rà soát, điều chỉnh hoặc lập các kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước theo quy hoạch đã được phê duyệt, xác định nhu cầu đầu tư, các dự án ưu tiên đầu tư và các nhiệm vụ theo từng giai đoạn của quy hoạch hoặc kế hoạch của từng địa phương.

3. Đầu tư phát triển hệ thống thoát nước:

- Tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tập trung tại các đô thị lớn, các lưu vực sông; ưu tiên đầu tư xây dựng các dự án cấp bách nhằm giải quyết ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các khu dân cư tập trung có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và đời sống của nhân dân.

- Thúc đẩy triển khai đầu tư xây dựng các dự án thoát nước theo hình thức đối tác công tư (PPP) phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Khuyến khích các địa phương hỗ trợ cho các làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với các chính sách của Nhà nước.

- Xây dựng lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo chi trả cho việc duy trì công tác quản lý vận hành tiến tới bù đắp chi phí đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với các giai đoạn và hoàn thiện hệ thống thoát nước.

- Thúc đẩy thực hiện xã hội hóa trong quản lý, vận hành hệ thống thoát nước hiệu quả thông qua đấu thầu cung cấp dịch vụ thoát nước.

4. Nghiên cứu khoa học phát triển công nghệ về thoát nước và xử lý nước thải.

- Ưu tiên các nguồn lực cho công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, tiến tới làm chủ các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến và thân thiện với môi trường;

- Tổ chức nghiên cứu các nội dung liên quan tới thoát nước an toàn, bền vững và đề xuất các quy định đảm bảo công tác thoát nước an toàn cho hệ thống thoát nước đô thị;

- Nghiên cứu, lựa chọn công nghệ xử lý nước thải, bùn thải phù hợp với đặc điểm điều kiện khí hậu, địa hình, địa chất thủy văn của các khu vực và khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận; nghiên cứu, đề xuất các quy định về tái sử dụng nước thải, bùn thải sau xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp, công nghệ xử lý nhằm tái sử dụng nước mưa phục vụ nhu cầu sinh hoạt, đời sống và sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên nước, giảm thiểu việc khai thác, sử dụng nguồn nước ngầm và nước mặt.

- Nghiên cứu, áp dụng mô hình quản lý thoát lũ đa chức năng và đề xuất các giải pháp phòng chống ngập úng đô thị khẩn cấp phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xử lý nước thải và thoát nước chống ngập đô thị. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm thu hút nhân tài có khả năng phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới vào lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải.

5. Phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ Trung ương và địa phương làm công tác quản lý thuộc lĩnh vực thoát nước để đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống thoát nước.

- Xây dựng, hoàn thiện các giáo trình đào tạo chuyên ngành thoát nước; tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế thông qua các chương trình giáo dục liên kết giữa các trường đại học trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành thoát nước trình độ đại học và sau đại học;

- Củng cố, mở rộng các trường cao đẳng, đào tạo nghề, trung tâm dạy nghề; đổi mới chương trình đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ kỹ sư thực hành, công nhân kỹ thuật bậc cao đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

6. Tổ chức quản lý lĩnh vực thoát nước:

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình quản lý thoát nước từ Trung ương đến địa phương phù hợp với trình độ, năng lực và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Tăng cường vai trò giám sát hoạt động quản lý đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước các cấp; nâng cao vai trò giám sát của nhân dân.

- Giám sát việc thực hiện lộ trình giá dịch vụ thoát nước tại các địa phương.

7. Giáo dục và truyền thông:

- Nâng cao vai trò của giáo dục và truyền thông trong công tác phổ biến các kiến thức cơ bản về thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ môi trường sống của người dân. Từng bước đưa các nội dung liên quan đến thoát nước, bảo vệ môi trường đô thị vào giảng dạy tại trường học các cấp.

- Thông tin đầy đủ tới người dân các chính sách của Nhà nước về lĩnh vực thoát nước; công khai các công tác quản lý, đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thoát nước nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân.

- Nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc tham gia vào lĩnh vực thoát nước, giúp người dân hiểu biết rõ ràng, đầy đủ về trách nhiệm của mình đối với công tác phát triển hệ thống thoát nước, ủng hộ các chính sách của Nhà nước, góp phần bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách của Nhà nước và pháp luật về thoát nước, kết hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng để thực hiện hiệu quả.

8. Hợp tác quốc tế:

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế toàn diện trong lĩnh vực thoát nước và đào tạo nâng cao năng lực, đào tạo nghề.

- Tăng cường trao đổi và học hỏi kinh nghiệm của các nước tiên tiến trong lĩnh vực thoát nước về quản lý và vận hành hệ thống thoát nước.

- Huy động các tổ chức quốc tế tham gia đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thoát nước tại Việt Nam.

- Khuyến khích mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý nước mưa, nước thải, bùn thải, công nghệ sản xuất vật tư thiết bị ngành thoát nước tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương xây dựng và ban hành quy định quản lý thoát nước địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về đầu tư xử lý nước thải trước mắt tập trung cho các đô thị lớn, các lưu vực sông theo lộ trình hợp lý và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; quản lý thoát nước an toàn, sử dụng công nghệ vật tư, thiết bị sản xuất trong nước hiệu quả, tiết kiệm năng lượng.

- Tổ chức nghiên cứu áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung và mô hình xử lý nước thải phi tập trung, tái sử dụng nước mưa, nước thải, bùn thải phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của các địa phương, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quy định.

- Hướng dẫn rà soát quy hoạch chuyên ngành thoát nước, các nội dung quy hoạch thoát nước trong quy hoạch đô thị bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu của các đô thị.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm phù hợp liên quan đến thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thu gom và tái sử dụng nước mưa, các giải pháp thoát nước bền vững.

- Xây dựng và phát triển các trung tâm đào tạo ngành nước, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực thoát nước.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chính sách pháp luật về thoát nước tại các địa phương. Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thoát nước đã ban hành nhằm đề xuất điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện, bao gồm cả khung thể chế cho hệ thống thoát nước bền vững.

- Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển thoát nước địa phương.

- Xúc tiến hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định về cơ chế tài chính để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

3. Các Bộ, ngành liên quan:

Các Bộ, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, lập kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai chương trình này.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thoát nước của địa phương; Xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành khác có liên quan thực hiện kế hoạch đề ra nhằm phát triển hệ thống thoát nước bền vững.

- Xây dựng và ban hành Quy định quản lý thoát nước của địa phương, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, thực hiện.

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện giá dịch vụ thoát nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thoát nước tại địa phương.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách và môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển hệ thống thoát nước của địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tại địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng tham gia trong việc xây dựng, giám sát và bảo vệ hệ thống thoát nước đô thị.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

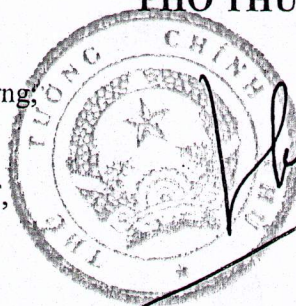
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1930/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Hội Cấp thoát nước Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: PL, KGVX, TH, KTTH;
- Lưu: VT, KTN (3b). XH 183

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc